

**DANH MỤC - BẢNG GIÁ THUỐC
NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG**

STT (A/B C)	BIỆT DƯỢC	HOẠT CHẤT - NỒNG ĐỘ HÀM LƯỢNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ BÁN 2021 (VAT)	NƯỚC SẢN XUẤT	GHI CHÚ
1	3BTP	Vitamin B1 100mg, vitamin B6 200mg, vitamin B12 200mcg	Viên	1,320	Việt Nam	
2	Abrocto	Ambroxol 15mg/5ml - ống 10ml	Ống	6,201	Việt Nam	
3	Acepron 250 mg	Paracetamol	Gói	388	Việt Nam	
4	Acid Tranexamic 500mg	Tranexamic acid 500mg	Viên	2,750	Việt Nam	
5	Aerius 5mg	Desloratadin 5mg	viên vi	10,150	Bi	
6	Aescin 20mg	Aescin 20mg	viên vi	3,190	Việt Nam	
7	Aescin 40mg	Escin 40mg	Viên	7,490	Việt Nam	
8	Agihistine 24	Betahistin dihydrochlorid 24mg - Viên	Viên	3,188	Việt Nam	
9	Alclav Bid Dry Syrup 228.5mg/5ml	Amoxicillin 200mg+Acid clavulanic 28.5mg - Chai pha 100ml hỗn dịch uống	chai	114,450	Korea	
10	Alerday 120	Fexofenadine 120mg - viên	Viên	6,046	India	
11	Alfokid Syrup	5ml siro chứa: Dịch chiết lá thường xuân 70% cồn (Tương đương 2mg Hederacoside C) - túi 5ml	Túi 5ml	11,770	Korea	
12	Algotra 37,5mg + 325mg	Acetaminophen 325mg+ Tramadol 37.5mg	viên vi	9,414	Belgium	
13	Allergex	Acrivastin 8mg	viên	9,410	Việt Nam	
14	Alpha Chymotrypsine Choay	Alpha Chymotrypsin 21 Microkatal	viên	2,200	Việt Nam	Từ 04/03/2021
15	Alpha-Chymotrypsin -US	Alpha Chymotrypsin 21 Microkatal	viên vi	1,210	Việt Nam	
16	Alphadeka DK	Alpha Chymotrypsin 42 Microkatal	viên vi	3,080	Việt Nam	
17	Alphatab	Alphachymotrypsin 8400 đơn vị - viên nén	Viên	2,145	Việt Nam	
18	AmaBee Royal Propolis Cough Cold	Keo Ong 10mg + Cao khô lá thường xuân 5mg + Gừng 50mg + Bán hạ 50mg + Xuyên bối mẫu	viên ngâm	2,145	Việt Nam	
19	AmaBee Royal Propolis Cough Cold	Keo Ong 500mg+Cao khô lá thường xuân 320 mg+ Cam thảo 5g + Cát cánh 5 g + Mật Ong 5mg	Chai 100ml	90,950	Việt Nam	
20	Ambroxol HCl Tablets 30mg	Ambroxol Hydrochloride 30mg	Viên	1,155	Đài Loan	
21	Amnonims	Fexofenadin 180mg-Viên	Viên	7,078	Cty TNHH US Pharma	
22	Amoksiklav Quicktabs 1000MG	Amoxicilin 875 mg + Acid clavulanic 125mg	viên vi	14,178	Slovenia	
23	Amoksiklav Quicktabs 625MG	Amoxicilin + Acid clavulanic	viên vi	11,112	Slovenia	
24	Anginovag	Beta-glycyrrhetic acid 6mg+ Dequalinium clorid 10mg + Tyrothricin 40mg+ Hydrocortison	lọ	111,300	Tây Ban Nha	
25	Anticlor	Dexchlorpheniramin 2mg	ống 2ml	4,180	Việt Nam	
26	Apfu	Cefpodoxim 200mg	viên vi	16,050	Việt Nam	
27	Arazol	Esomeprazol 40mg	viên vi	12,091	Việt Nam	
28	Astmodil 10mg	Montelukast 10mg	viên vi	10,165	Ba Lan	

STT (A B C)	BIỆT ĐƯỢC	HOẠT CHẤT - NỒNG ĐỘ HÂM LƯỢNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ BÁN 2021 (VAT)	NƯỚC SẢN XUẤT	GHI CHÚ
29	Astmodil 4mg	Montelukast 4mg	viên vi	10,058	Phân Lan	
30	Augmentin 625mg	Amoxicilin 500mg + Acid clavulanic 125mg	viên vi	12,770	Anh	
31	Augmentin 250/31.25 Sac	Amoxicilin 250mg + Acid clavulanic 31,25mg	Gói	11,417	Pháp	
32	Augmentin 500/62.5mg	Amoxicilin 500mg + Acid clavulanic 62,25 mg	Gói	17,100	Pháp	
33	Augmentin BD 1g	Amoxicilin 875 mg + Acid clavulanic 125mg	viên vi	17,848	Anh	
34	Auricularum	Polymycin B sulfat 12,3mg +Oxytetracyclin HCL 100mg + DexamethasoneNatri phosphat	chai	367,500	Pháp	Từ 11/01/2021
35	Avamys 120 Dose	Fluticasone Furoat 27,5mcg/liều	lọ	220,000	Anh	
36	Avamys 60 dose	Fluticasone furoate 27,5mcg/liều xịt	Bình xịt	185,314	Anh	
37	Avelox Tab 400mg	Moxifloxacin 400mg	viên vi	56,175	Đức	
38	Batitop	Clarithromycin	Viên	17,120	Việt Nam	
39	Be- Stedy 16mg	Betahistin 16mg	viên vi	2,860	India	
40	Benita 120 liều	Budesonide 64mcg/liều	lọ	96,300	Việt Nam	
41	Betadine Antiseptic Solution	Povidon Iodin	Chai/lọ	49,709	Cyprus	
42	Betadine Cold Defence Nasal Spray	Dung dịch muối 1,2mg/ml Carragelose (chiết xuất tảo đỏ)	chai	157,500	GmbH	
43	Betadine Garge & Mouthwash 1% 125ml	Povidone Iodine 1% w/v 0.01	Chai	60,463	Cyprus	
44	Betadine Kid Cold Defence Nasal Spray	Dung dịch muối 1,2mg/ml Carragelose (chiết xuất tảo đỏ)	chai	157,500	GmbH	
45	Betadine Throat Spray	Povidon Iod 0.45% kl/tt	Chai	96,300	Cyprus	
46	Betadolac	Etodolac 300mg	Viên	8,025	Việt Nam	
47	Betahistin stada 16mg	Betahistin 16mg	viên vi	1,595	Việt Nam	
48	Betaserc 16mg	Betahistine dihydrochloride	Viên	2,749	Pháp	
49	Betaserc 24mg	Betahistin 24mg	viên vi	6,379	Pháp	
50	Bilastine 20mg	Bilastin	viên	9,630	Việt Nam	
51	Bilaxten 20mg	Bilastin 20mg	viên vi	9,951	Ý	
52	Bilomag 80mg	Ginkgo Biloba 80mg	Viên	7,276	Ba Lan	
53	Binozyt 200mg/5ml	Azithromycin 200mg/5ml	Lọ	85,386	Romania	
54	Biocemet DT 500mg/62.5mg	Amoxicillin 500 mg+ Acid Clavulanic 62.5mg - Viên nén phân tán	Viên nén phân tán	10,110	Việt Nam	
55	Biosalin 15ml Spray	Nước biển sâu đẳng trương	Lọ	38,520	Ấn Độ	
56	Bisolvon 8mg	Bromhexin (hydroclorid) 8mg	viên vi	1,980	Indonesia	
57	Bixentin 20	Bilastin 20mg - Viên	Viên	9,630	Việt Nam	
58	Bloci 750	Ciprofloxacin 750mg- Viên	Viên	17,490	Bồ Đào Nha	
59	Bluecezin	Cetirizin 10mg	viên vi	4,235	Bồ Đào Nha	
60	Bluemoxi-400mg	Moxifloxacin 400mg	viên vi	51,681	Bồ Đào Nha	
61	Bocalex C 1000	Vitamin C 1000mg	viên	1,265	Việt Nam	
62	Bostolox 200	Cefodoxim 200mg - Viên	Viên	17,120	Việt Nam	

STT (AB C)	BIỆT DƯỢC	HOẠT CHẤT - NỒNG ĐỘ HÀM LƯỢNG	DVT	ĐƠN GIÁ BÁN 2021 (VAT)	NƯỚC SẢN XUẤT	GHI CHÚ
63	Brexin 20mg	Piroxicam 20mg	viên vĩ	8,100	Ý	
64	Brodicef 250	Cefprozil (dưới dạng Cefprozil monohydrat) 250mg	Viên	19,153	Việt Nam	
65	Brodicef 500	Cefprozil (dưới dạng Cefprozil monohydrat)	viên	29,960	Việt Nam	
66	Bronlucas 10	Montelukast 10 mg- Viên	Viên	8,025	Việt Nam	
67	Buderen 200 liều	Budesonide 100mcg/liều	lọ	281,400	HyLap	
68	Capilusa	Cao khô lá thường xuân 26mg - Viên	Viên	5,885	Việt Nam	
69	Cebastin 20	Ebastin 20mg	viên vĩ	8,538	Việt Nam	
70	CEBEST 200mg	Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil) 200mg	Viên	13,375	Việt Nam	
71	Cebrex	Ginkgo biloba	Viên	3,950	Germany	
72	Ceclor 250mg	Cefaclor 250mg	Viên	14,864	Ý	
73	Ceclor CD 375mg	Cefaclor 375mg	viên vĩ	20,000	Ý	
74	Cefbuten 200mg	Ceftibuten 200mg	viên vĩ	34,240	Việt Nam	
75	Cefbuten 400mg	Ceftibuten 400mg	Viên	57,780	Việt Nam	
76	Cefdiri 250mg	Cefprozil 250mg	Viên	19,153	Việt Nam	
77	Cefimed 200	Cefixim 200mg	viên vĩ	17,120	Cyrus	
78	Cefnaxl	Cefdinir 300mg - viên	Viên	17,120	Ấn Độ	
79	Cefpivoxil 400	Cefditoren 400mg	Viên	51,360	Việt Nam	
80	Cefprozil 250-US	Cefprozil 250mg	viên vĩ	19,260	Việt Nam	
81	Cefprozil 500-US	Cefprozil 500mg	viên vĩ	30,602	Việt Nam	
82	Cefriven 200	Cefditoren (dưới dạng Cefditoren Pivoxil)	Viên	29,960	Việt Nam	
83	Ceftenmax 200 cap	Ceftibuten 200mg	viên vĩ	34,240	Việt Nam	
84	Ceftenmax 400 Cap	Ceftibuten 400mg	viên vĩ	57,780	Việt Nam	
85	Ceftopix 100	Cefpodoxim 100 mg	Viên	6,955	Ấn độ	
86	Ceftopix 200	Cefpodoxim 200mg	Viên	14,766	Ấn Độ	
87	Cefurich	Cefuroxim 500mg	viên vĩ	13,910	Việt Nam	
88	Cerefot	Piracetam 200mg/1ml	chai 120ml	100,580	Ai Cập	
89	Ceretrop 10%	Placetam 6000mg/60ml - Lọ 60ml	Lọ 60ml	39,590	Việt Nam	
90	Cetimed	Cetirizine 10mg	Viên	4,400	Cyrus	
91	Cetraxal	Ciprofloxacin 0.2% - Ống 0.25 ml	lọ	9,202	Tây Ban Nha	
92	Chymodk	Alpha Chymotrypsin 42 Microkatal	viên vĩ	1,980	Việt Nam	
93	Ciprobay Tab 500mg	Ciprofloxacin 500mg	viên vĩ	16,264	Đức	
94	Clarisol-500	Clarithromycin 500mg-Viên	Viên	18,720	Ấn	
95	Claromycin 500mg	Clarithromycin 500mg - viên	Viên	14,980	Việt Nam	
96	Clavurem 625 mg	Amoxicilin 500mg + Acid clavulanic 125mg	viên vĩ	11,770	Cyrus	
97	Coltramyl	Thiocolchicoside 4mg	viên vĩ	4,428	Việt Nam	
98	Comyrtol 120mg	Myrtol 120mg	viên vĩ	2,046	Korea	

STT (AB C)	BIỆT DƯỢC	HOẠT CHẤT - NỒNG ĐỘ HÀM LƯỢNG	DVT	ĐƠN GIÁ BÁN 2021 (VAT)	NƯỚC SẢN XUẤT	GHI CHÚ
99	Cồn boric 3%	Cồn boric 3%	lọ	6,720	Việt Nam	
100	Coolzz trẻ em	Natri Clorid 630mg- chai 70ml	Chai	59,920	Việt Nam	
101	Crutit	Clarithromycin	Viên	19,055	Rumani	Từ 16/04/2021
102	CTTmosin	Alpha Chymotrypsin 8400UI	Viên	2,970	Việt Nam	
103	CTTProzil 500	Cefprozil	Viên	31,030	Việt Nam	
104	Curam 1000mg	Amoxicilin 875 mg + Acid clavulanic 125mg	viên v	9,213	Áo	
105	Curam 250mg/5ml	Amoxicilin (dưới dạng Amoxicillin trihydrat); Acid clavulanic(dưới dạng Clavulanic acid)	Chai	83,460	Áo	
106	Curam 625mg	Amoxicilin 500mg + Acid clavulanic 125mg	viên v	5,357	Slovenia	
107	Cybercef	Sultamiclin 750mg	viên v	16,264	Việt Nam	
108	Daktarin oral gel 200mg/10g D/L	Miconazole 200mg/10g	Tuýp	44,405	Thái Lan	
109	Desalmux	Carbocistein 375mg	Gói	5,115	Việt Nam	
110	Desloratadine/Genepfarm	Desloratadin	viên	6,741	Greece	
111	Dicellnase	Piroxicam 20mg	viên v	5,300	Bồ Đào Nha	
112	Dinpocef-200	Cefpodoxim 200mg	viên v	18,190	Ấn Độ	
113	Direntab 200-US	Cefditoren 200mg	Viên	28,780	Việt Nam	
114	Dkasolon	Mometason furoat	Bình/cha i/lọ	124,950	Việt Nam	
115	DKSALT	Natriclorid 630mg/70ml - chai xịt 70ml	chai xịt 70ml	25,570	Việt Nam	
116	Dorithricin	Tyromicin + Benzocain +Benzalkonium 0,5mg+1mg	viên v	2,420	Đức	
117	Drenoxol 30mg	Ambroxol 30mg	ống 10ml	9,202	Bồ Đào Nha	
118	Dung dịch nước muối biển xịt tai - MedOTO	Nước muối biển, nước khử khoáng - chai 100ml	chai	194,250	Italy	
119	Dung dịch vệ sinh khoang miệng OLBIA	Chlorhexidine 1,14g +Nano bạc 0.95 + Castor oil 0.095g+ Mentha oil 0.0095 +Glycerin 1.9g- chai	chai	102,720	Việt Nam	
120	Dung dịch vệ sinh mũi Rohto NoseWash 400ml	Sodium Chloride, Zin Gluconate, Copper Gluconate, Coolmint, Disodium Edetate, Polysorbate 80,	chai 400ml	72,225	Việt Nam	
121	Ebastine Normo 10mg Orodispersible Tablets	Ebastin 10mg	viên v	9,090	Tây Ban Nha	
122	Ebysta	Sodium Arginate 500mg, Calcium carbonate 160mg, Sodium Bicarbonate 367mg, Calcium Phosphate 367mg, Calcium Phosphate 367mg	Gói hỗn dịch	4,400	Việt Nam	
123	Effer Bostacet	Paracetamol 325, Tramadol 37,5 - Viên sủi	Viên sủi	7,490	Việt Nam	
124	Efferalgan 150mg Sachets	Paracetamol 150mg	Gói	2,808	Pháp	
125	Efferalgan 250mg Sachets	Paracetamol 250mg	Gói	3,608	Pháp	
126	Efferalgan 80mg Sachets	Paracetamol 80mg	Gói	2,132	Pháp	
127	Eldosin 300mg	Erdosteine 300 mg	viên v	6,313	Hàn Quốc	
128	Elperton	Erdosteine 300 mg	viên v	6,310	Korea	
129	Emanera Gastro-resistant capsules	Esomeprazol 40mg	viên	21,347	Slovenia	
130	Enterogermina	Bacillus clausii	Ống	7,023	Ý	
131	Esmeptra	Esomeprazol 40mg	Viên	17,655	Pakistan	
132	Esofar 40	Esomeprazol 40mg - Viên	Viên	15,194	Ấn Độ	

STT (AB C)	BIỆT DƯỢC	HOẠT CHẤT - NỒNG ĐỘ HÀM LƯỢNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ BÁN 2021 (VAT)	NƯỚC SẢN XUẤT	GHI CHÚ
133	Espoan 40	Esomeprazole 40mg - Viên	Viên	12,840	Ấn Độ	
134	Etexbenkis Capsule	Thymomodulin 80mg	Viên	6,634	Hàn Quốc	
135	Eu-Fasmome 50 Micrograms/Actuation	Mometasone fuorate 50mcg/liều - Lọ 140 liều	lọ	366,030	Italy	
136	Exomuc 200mg	Acetylcystein 200mg	Gói	4,560	Pháp	
137	Fexfed	Fexofenadin 180mg	Viên	6,955	Ấn Độ	
138	Flazacort 6	Deflazacort 6	Viên	8,025	Việt Nam	
139	Flixonase Spr 0.05% 60 liều	Fluticasone propionate 0,05%	chai	155,322	Tây Ban Nha	
140	Floxaval	Levofloxacin 500mg	Viên	20,330	Cyprus	
141	Flunex AQ	Fluticasone propionate 0,05%	chai	136,500	Turkey	Từ 17/02/2021
142	Flusort	Fluticasone propionate 0,05%	chai	135,345	Ấn Độ	
143	Flutibest	Fluticasone propionate 0,05%	chai	132,300	Ấn Độ	
144	Flutiright	Fluticasone propionate 0,05%	chai	144,900	Ấn Độ	
145	Fluzinstad 5mg	Flunarizin 5mg	viên v	1,199	Việt Nam	Từ 07/01/2021
146	Fortamox 1g	Amoxicillin 875 mg+ Sulbactam 125 mg - Viên nén	Viên	14,980	Việt Nam	
147	Fosmicin -S	Fosfomycin (natri) 0,3%	lọ	107,000	Nhật Bản	
148	Fudcime 200mg	Cefixim 200mg	viên v	7,019	Việt Nam	
149	Fuvero 1000	Amoxicilin 875mg + sulbactam 125mg	Gói	15,500	Việt Nam	
150	Fysoline Septinasal	Muối biển tự nhiên tương đương 0.9% NaCl - Ống 5ml	Ống	8,988	Pháp	
151	Gaminecef 100mg	Cefpodoxim 100mg	viên v	9,630	Ấn Độ	
152	Gaminecef 200mg	Cefpodoxim 200mg	viên v	16,585	Ấn Độ	
153	Garosi	Azithromycin 500mg	viên v	57,245	Portugal	
154	Gastevin 30mg	Lansoprazole 30mg	viên	9,530	Slovenia	
155	Gaviscon Suspension Sac	Alginate (natri, natri bicarbonat, Canxi Carbonat (500mg/1212mg/225mg)	Gói	5,522	Anh	Từ 19/02/2021
156	Gefbin	Ebastin	Viên	8,025	Việt Nam	
157	Goldmycin	Minocycline 100mg - Viên	Viên	28,890	Bồ Đào Nha	
158	Gramadol capsule	Tramadol Hydrochloride 37.5mg +Paracetamol 325mg - Viên	Viên	7,490	India	
159	Greenpam hard capsule	Thymomodulin 80mg	Viên	7,062	Hàn Quốc	
160	Gujujnam Tab	Paracetam 800 mg	Viên	3,850	Hàn Quốc	
161	Halcort - 6	Deflazacort 6mg	Viên	7,918	Việt Nam	Từ 11/01/2021
162	Halixol	Ambroxol 15mg/5 ml	chai 100ml	76,500	Hungary	
163	Hapacol 150	Paracetamol 150mg	gói	1,093	Việt Nam	
164	Hapacol 250	Paracetamol 250mg	gói	1,705	Việt Nam	
165	Hatadin 5	Desloratadin 5mg - Viên nén	viên v	5,500	Việt Nam	
166	Humer NL 50ml - U'T	Nước biển sâu ưu trương 23g	Chai	81,566	Pháp	
167	Humer NL 150ml- ĐT	Nước biển sâu đẳng trương	Chai	93,250	Pháp	
168	Humer TE 50ml -U'T	Nước biển sâu ưu trương 23g	Chai	86,730	Pháp	

STT (AB C)	BIỆT DƯỢC	HOẠT CHẤT - NỒNG ĐỘ HÀM LƯỢNG	DVT	ĐƠN GIÁ BÁN 2021 (VAT)	NƯỚC SẢN XUẤT	GHI CHÚ
169	Humer TE 150ml -ĐT	Nước biển sâu đẳng trương	Chai	100,328	Pháp	
170	Humer Sinusitis	Glycerol dd ưu trương; Chè xanh, Việt quất; Cơm cháy - 15ml	lọ	152,250	Pháp	
171	Hyabest Spray	Hyaluronic, Glycerin, tinh dầu chanh, Vitamin E	chai	168,000	Việt Nam	
172	Iba-Mentin 1000mg/62.5	Amoxicilin + Acid clavulanic 1000mg + 62.5mg	viên v	17,120	Việt Nam	
173	Idarac	Floctafenin 200mg	viên v	3,465	Việt Nam	
174	Imefed 250 mg/31,25mg	Amoxicillin 250 mg+ Acid Clavulanic 31,25mg -Gói	Gói	8,020	Việt Nam	
175	Imefed 500 mg/125 mg	Amoxicillin 500 mg+ Acid Clavulanic 125 mg -Gói	Gói	12,410	Việt Nam	
176	Imefed 875mg/125mg	Amoxicillin 875 mg+ Acid Clavulanic 125mg - Viên nén phân phân	Viên	16,692	Việt Nam	
177	Imefed DT 500mg/125mg	Amoxicilin 500mg + Acid Clavulanic 125mg	Viên nén	9,716	Việt Nam	Từ 13/01/2021
178	Immubron	Chất Ly giải vi khuẩn đông khô 7mg	viên v	14,980	Italy	
179	Imodium 2mg Cap B/100	Loperamide hydrochloride 2mg	Viên	3,053	Thái Lan	
180	Imodulin	Thymomodulin 80mg	viên v	2,750	Việt Nam	
181	Interginko	Ginkgo biloba 120mg	viên v	6,520	Hàn Quốc	
182	Irigasin - Bộ	Hỗn Hợp rửa mũi gói muối (2.16g/l), Bình rửa mũi 240ml	Bộ	367,500	Ba Lan	
183	Irigasin - Gói	Gói muối 2.16g	gói	5,500	Ba Lan	
184	Itametazin	Mequitazin 5mg - Viên	Viên	5,390	Ý	
185	Ivytus 200ml	Cao khô lá thường xuân - Chai 200ml	Chai	102,720	U.A.E (Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất)	
186	Kernhistine 16mg tablet	Betahistin 16mg	viên v	2,024	Spain	
187	Khẩu trang	Khẩu trang	Cai	1,617	Việt Nam	
188	Kidoxol	Ambroxol hydroclorid	Chai	85,600	Poland	
189	Kidsolon 4	Methyl prednisolon 4mg	viên v sủi	3,630	Việt Nam	Từ 19/01/2021
190	Kirby	Erdosteine	Viên	6,404	Việt Nam	
191	Klacid 250mg	Clarithromycin 250 mg	Viên	19,260	Ý	
192	Klacid MR 500mg	Clarithromycin 500mg MR	viên v	38,920	United Kingdom	
193	Lainmi 5mg	Montelukast 5mg	viên v	8,988	Tây Ban Nha	
194	Levocozate F.C 5mg	Levocetirizin 5mg	viên v	3,300	Đài Loan	
195	Levoseren Solution 75ML	Levocetirizin 5mg	chai	112,000	Korea	
196	Levotozin Capsule	Levodropropizin 60mg	Viên	6,420	Kprea	
197	Livorax-8	Lornoxicam 8mg	viên v	8,454	Ấn Độ	
198	Locinvid 500mg	Levofloxacin 500mg	Viên	18,190	Korea	
199	Magne B6 Corbiere	Magnesi +Vitamin B6 (470mg+5mg)	Viên	1,700	Việt Nam	
200	Meclonate	Beclometason dipropionat 50mcg/tiêu	Lọ	59,920	Việt Nam	
201	Medexa 16mg	Methyl prednisolon 16mg	viên v	2,824	Indonesia	
202	Medexa 4mg	Methyl prednisolon 4mg	viên v	984	Indonesia	
203	Medibro	Ambroxol 30mg	viên v	1,430	Korea	
204	MediSea (Bạc Nano)	Nước biển tinh khiết 0.9%, Bạc nano 20ppm, hệ đệm, nguyên tố vi lượng - chai 200ml	Chai	48,150	Việt Nam	

STT (AB C)	BIỆT DƯỢC	HOẠT CHẤT - NỒNG ĐỘ HÀM LƯỢNG	DVT	ĐƠN GIÁ BÁN 2021 (VAT)	NƯỚC SẢN XUẤT	GHI CHÚ
205	Medoclor	Cefaclor 500mg - Viên	Viên	16,050	Medochemie Ltd - CH Síp	
206	Medoral 250ml	Chlorhexidin diggliconate 0.5g	chai 250ml	96,300	Việt Nam	
207	Medovent 30mg	Ambroxol 30mg	viên vĩ	1,760	Châu Âu	Từ 21/01/2021
208	Medrol Tab 16mg	Methyl prednisolon 16mg	viên vĩ	4,030	Ý	
209	Medrol Tab 4mg	Methyl prednisolon 4mg	viên vĩ	1,100	Ý	
210	Meiact 200mg	Cefditoren 200mg	viên vĩ	31,886	Tây Ban Nha- Nhật	Từ 22/01/2021
211	Meiact 50mg	Cefditoren 50mg	Gói	23,540	Nhật	
212	Melorich	Meloxicam 7.5mg	viên vĩ	1,194	Cyprus	
213	Mepilori 40	Esomeprazol 40mg	viên vĩ	9,630	Việt Nam	
214	Meseca	Fluticasone propionate 0,05%	chai	102,720	Việt Nam	
215	MESECA FORT	Azelastin hydroclorid 0,137mg + Fluticasone propionat 0,05mg	Lọ	126,000	Việt Nam	
216	Mesogold 500	Cefprozil 500mg	Viên	29,960	Việt Nam	
217	Metiny 375mg	Cefaclor (dưới dạng Cefaclor monohydrat) 375mg	Viên	13,696	Việt Nam	
218	Metoxa	Mỗi 10ml chứa: Rifamycin (dưới dạng Rifamycin natri)	Lọ	69,550	Việt Nam	
219	Metronidazol 250mg (DHG)	Metronidazol 250mg	viên vĩ	253	Việt Nam	
220	Meyeratadin	Rupatadin 10mg- viên	Viên	5,883	Việt Nam	
221	Meyerbastin 20	Ebastin 20mg	Viên	8,324	Việt Nam	
222	Midactam 750	Sultamicillin (dưới dạng Sultamicillin tosilat dihydrat)	Viên	16,328	Việt Nam	
223	Mitux E	Acetylcystein 100mg	Gói	537	Việt Nam	
224	Momate	Mometasone fuorate 50mcg/liều	lọ	152,250	India	
225	Momate	Mometasone fuorate 0.05%	chai	190,050	Ấn Độ	
226	Momencef 375 mg	Sultamicillin 375mg	Viên	14,392	Việt Nam	
227	Momex Nasal Spray	Mometasone fuorate 50mcg/liều	lọ	192,150	Korea	
228	Monitazone Nasal Sp 140 D	Mometasone fuorate 0,5mg/ml	chai	192,990	Korea	
229	Monoclarium 200mg	Clarithromycin 200mg	Viên nang	13,910	Belgium	
230	Moriamin Forte	8 Acid amin thiết yếu + 11 vitamin	viên vĩ	3,454	Việt Nam	
231	Mosad MT 5	Mosapride Citrate 5mg	viên vĩ	2,640	Ấn Độ	
232	Mosane Tablet	Mosapride Citrate 5mg	viên vĩ	2,640	Hàn Quốc	
233	Motilium 30ml	Domperidone 1mg/ml	Chai	25,465	Thái Lan	
234	Motilium M 10mg	Domperidone 10mg	viên vĩ	1,990	Thái Lan	
235	Moxetero	Moxifloxacin 400mg - Viên	Viên	33,705	Ấn Độ	
236	Moxydar	MgOH 500mg - Nhôm phosphat 200mg - Gôm Gum 200mg	Viên	8,560	Pháp	
237	Mucambrox 15	Ambroxol 0.3g/100ml	chai 100 ml	68,480	Ukraine	
238	Mucosolvan 30mg	Ambroxol 30mg	viên vĩ	2,750	Pháp	
239	Mufphy 300mg	Erdosteine 300 mg	viên vĩ	6,099	Korea	
240	Mulpax S-250	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil) 250mg	Gói	7,842	Việt Nam	

STT (A/B/C)	BIỆT DƯỢC	HOẠT CHẤT - NỒNG ĐỘ HÂM LƯỢNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ BÁN 2021 (VAT)	NƯỚC SẢN XUẤT	GHI CHÚ
241	Myrudin	Rupatadin	Chai 30ml	44,940	Việt Nam	
242	Nadyestin 20	Ebastin 20mg - Viên nén	viên vi	3,889	Việt Nam	
243	Nasaleze Allergy Blocker	Bột vi nang Hydroxymethyl cellulose, bột bạc hà - lọ bột 200	Hộp	258,300	Anh	
244	Nasaleze codl & Flu Blocker	Bột vi nang Hydroxymethyl cellulose, bột bạc hà, bột tỏi - lọ bột 300 viên	Hộp	258,300	Anh	
245	Nasonex 60 Dose	Mometasone fuorate 50mcg/liều	lọ	206,500	Bỉ	
246	Natrofen 500mg	Cefprozil 500mg	viên vi	36,380	Hy Lạp	
247	Nazoster 0.05% 140 Dose	Mometasone fuorate 0.05%	lọ	277,830	Thổ Nhĩ Kỳ	
248	NeilMed NasaMist	Sodium Chloride, Sodium Bicarbonate	Chai 75ml	95,326	Mỹ	
249	NeilMed NasoGel	Sodium Chloride, Sodium Bicarbonate, Sodium Hyaluronate, Alcool 15.000	Chai 30ml	252,000	Mỹ	
250	NeilMed Sinus Rinse 120 Premixed Sachets - Gói	Sodium Chloride & Sodium Bicarbonate Mixture	Gói	4,560	Mỹ	
251	NeilMed Sinus Rinse Pediatric 120 Premixed Sachets - Gói	Sodium Chloride & Sodium Bicarbonate Mixture	Gói	4,560	Mỹ	
252	NeilMed Sinus Rinse Pediatric Starter Kit 30 Sachets - Bình + 30	Sodium Chloride & Sodium Bicarbonate Mixture	Bộ	351,750	Mỹ	
253	NeilMed Sinus Rinse Starter Kit sachets - Bình + 10 Gói	Sodium Chloride & Sodium Bicarbonate Mixture	Bộ	270,900	Mỹ	
254	NeilMed Sinus Rinse Starter Kit 60 sachets - Bình + 60 Gói	Sodium Chloride & Sodium Bicarbonate Mixture	Bộ	415,800	Mỹ	
255	Neocodion	Codéinecamphosphonate 25mg + Sulfogaiacol 100mg + cao mềm Cacodylate 20mg	viên vi	3,943	Pháp	
256	Nexium 40mg Mups Tab	Esomeprazol 40mg	viên vi	24,000	Thụy Điển	
257	Nexium Sac 10mg	Esomeprazol 10mg	Gói	24,028	Thụy Điển	
258	Nexzac 20	Esomeprazol 20mg	Viên	9,630	Ấn Độ	
259	Nomigrain	Flunarizine Hydrochloride 5mg	Viên	1,150	Ấn Độ	
260	Nootropyl 800mg	Piracetam 800mg	viên vi	8,350	Bỉ	
261	Nozeytin - F	Azelastine Hcl 15mg, Fluticasone propionate 5,475mg	Chai	126,000	Việt Nam	
262	Ocepred	Methyl Prednisolon 8mg	Viên nén	3,849	Việt Nam	
263	OCID	Omeprazole 20mg	Viên	247	India	
264	Opecipro	Ciprofloxacin 500mg	viên vi	2,530	Việt Nam	
265	Orafar 90ml	Acid Benzoic 50mg + Acid Boric 2,35g+ Thymol 60mg + Menthol 40mg + Eucalyptol 90mg + Methyl	chai 90ml	6,594	Việt Nam	
266	Oralmedic - hộp 1 que	HybenX - Gel trị nhiệt miệng	Hộp	89,880	Mỹ	
267	Otifar	Cloramphenicol 80mg + Dexamethason Acetat 4mg	lọ	4,940	Việt Nam	
268	Otipax	Phenazon + Lidocain (hydroclorid)	lọ	57,750	Pháp	
269	Otofa (Auriculaire) 10ml	Rifamycin 2.000.000 UI/100ml	lọ	96,300	Pháp	
270	Otrivin 0,1% 10ml Spray	Xylometazoline hydrochloride 0,1%	lọ	50,290	Thụy Sĩ	
271	Otrivin 0.05% Spray	Xylometazoline hydrochloride 0,05%	lọ	45,796	Thụy Sĩ	
272	Padolcure	Tramadol Hydrochloride 37.5mg +Paracetamol 325mg - Viên	viên vi	6,950	Ấn Độ	
273	Palmolin	Fexofenadin 60mg - Viên	Viên	3,520	Việt Nam	
274	Panadol viên sủi. 500mg	Paracetamol 500mg	Viên	2,695	Úc	

STT (AB C)	BIỆT DƯỢC	HOẠT CHẤT - NỒNG ĐỘ HÀM LƯỢNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ BÁN 2021 (VAT)	NƯỚC SẢN XUẤT	GHI CHÚ
275	Panalganer 150mg	Paracetamol 150mg	Gói	343	Việt Nam	
276	Panalganer 500	Paracetamol 500mg	viên vi	638	Việt Nam	
277	Pantoloc 40mg	Pantoprazole (dưới dạng (Pantoprazole sodium))	Viên	20,000	Đức	
278	Partamol 500	Paracetamol 500mg	viên vi	345	Việt Nam	
279	Pharbaren 500	Cefprozil 500 mg - Viên	Viên	30,490	Việt Nam	
280	Phenobee 30ml	Độc mật ong 1,072g; Cao kéo ong glycerine hòa 1,679g; cao khô có 0.147g - 3.33ml acid	Lọ xịt hồng	283,500	Tây Ban Nha	
281	Philmadol	Acetaminophen 325mg+ Tramadol 37.5mg	viên vi	6,313	Korea	
282	Philmyrtol 120	Myrtol 120mg	Viên	2,640	Việt Nam	
283	Phosphalugel Susp. 20%	Aluminium phosphate 20% gel	Gói	4,126	Pháp	
284	Platra	Pantoprazol 40mg	viên vi	5,445	Ấn Độ	
285	Pm Remem	Ginkgo biloba 120mg	viên vi	8,560	Ustralia	
286	pms - Montelukast FC	Montelukast 10 mg- Viên	Viên	12,840	Canada	
287	Podus	Cefpodoxim 100mg	Gói	7,490	Việt Nam	
288	Pollezin	Levocetirizin 5mg	Viên	5,618	Hungary	
289	Polydexa (Auriculaire)	Neomycin 1g + Polymyxin B 1.000.000 UI +Dexamethason	lọ	70,620	Pháp	
290	Pracetam 800mg	Piracetam 800mg	viên vi	1,452	Việt Nam	
291	Pricefil	Cefprozil 500mg	viên vi	34,240	Greece	
292	Pricefil 30ml	Cefprozil 250mg/5ml - chai 30ml	chai	187,420	Hy Lạp	
293	Promaquin	Ciprofloxacin 500mg - Viên	Viên	9,833	Bồ Đào Nha	
294	Pulmicort	Budesonide 0.25mg (0.5mg/2ml)	ống 2ml	14,802	Thụy Điển	
295	Pulmicort 0.5mg/ml	Budesonide (0.5mg/1ml)	ống 2ml	26,649	Thụy Điển	
296	Pulmorest	Levodropropizine Syryp 30mg/5ml	chai	120,750	Thổ Nhĩ Kỳ	
297	Rabaris Tablet	Rabeprazol 20mg	viên	6,950	Bangladesh	
298	Rablet B	Rabeprazol 20mg	Viên	8,453	Ấn Độ	
299	Raystan 12ml	Glycerin + Sodium carbonate 5000mg + Benzalkonium Hcl 100mg + Methylparaben	lọ	52,430	Việt Nam	
300	Remeclar 500mg	Clarithromycin 500mg	viên vi	17,955	Cyprus	Từ 11/01/2021
301	Reprat	Pantoprazol 40mg - Viên	Viên	16,050	Cyprus	
302	Rhinocort Aqua Spr 64mcg 120 liều	Budesonide 64mcg/liều	lọ	213,650	Thụy Điển	
303	Rhumacap 200	Etodolac 200mg	viên vi	4,620	Việt Nam	
304	Rinorin bộ (Kit) 30	Sodium Chloride, Sodium citrate, Sodium bicarbonate, Citric acid,	Bộ	184,800	Việt Nam	
305	Rinorin Gói	Sodium Chloride, Sodium citrate, Sodium bicarbonate, Citric acid,	Gói	4,235	Việt Nam	
306	Rinorin S	Sodium Chloride, Sodium citrate, Sodium bicarbonate, Citric acid,	Chai	52,430	Việt Nam	
307	Rivka 200	Ceftibuten 200mg	Viên	31,560	Việt Nam	
308	Rivka 400	Ceftibuten 400mg	Viên	50,825	Việt Nam	
309	Rolapain	Thymomodulin 80mg	viên vi	5,390	Korea	
310	Rovamycin 3MIU	Spiramycin 3MIU	viên vi	9,450	Pháp	

STT (AB C)	BIỆT DƯỢC	HOẠT CHẤT - NỒNG ĐỘ HÀM LƯỢNG	DVT	ĐƠN GIÁ BÁN 2021 (VAT)	NƯỚC SẢN XUẤT	GHI CHÚ
311	Rulid 150mg	Roxithromycin 150mg	viên	5,190	Việt Nam	
312	Rupafin 10mg	Rupatadine 10mg	viên vi	6,955	Tây Ban Nha	
313	Safdin Capsule	Cefdinir 100mg	viên vi	13,910	Korea	
314	Samnir 500mg	Cefprozil 500mg	Viên	36,166	Thổ Nhĩ Kỳ	
315	Sản phẩm vệ sinh mũi Rohto NoseWash 150ml	Sodium Chloride, Zin Gluconate, Copper Gluconate, Coolmint, Disodium Edetate, Polysorbate 80.	Hộp	43,335	Việt Nam	
316	Sản phẩm vệ sinh mũi Rohto NoseWash 400ml	Sodium Chloride, Zin Gluconate, Copper Gluconate, Coolmint, Disodium Edetate, Polysorbate 80.	Hộp	91,485	Việt Nam	
317	Sarariz Cap	Flunarizin (dưới dạng Flunarizin dihydrochlorid)	viên	1,127	Hàn Quốc	
318	Scolanzo 30mg	Lansoprazole 30mg	viên	8,980	Tây Ban Nha	
319	Sedno	Desloratadin 5mg	Viên	6,420	Việt Nam	
320	Seovigo	Ginkgo biloba 80mg	viên	4,895	Korea	
321	Sibelium	Flunarizine Hydrochloride	Viên	5,350	V (Đóng gói: Thái Lan)	
322	Silum	Flunarizin (dưới dạng Flunarizin dihydrochlorid) 5mg	Viên	3,300	Ấn Độ	
323	Singulair 10mg	Montelukast 10mg	viên vi	14,447	Anh	
324	Singulair 4mg	Montelukast 4mg	viên vi	14,447	Anh	
325	Singulair 5mg	Montelukast 5mg	viên vi	14,447	Anh	
326	Sinomarin 125ml	Nước biển sâu ưu trương 125ml	lọ	144,500	Hy Lạp	
327	Sinomarin 30ml	Nước biển sâu ưu trương 30ml	lọ	83,450	Hy Lạp	
328	Sinomarin cold & flu - 100ml	Nước biển ưu trương trị cảm cúm 100ml	lọ	134,400	Hy Lạp	
329	Sinomarin Earcare Adults	Nước biển ưu trương vệ sinh tai 30ml	lọ	83,450	Hy Lạp	
330	Sinomarin Earcare Children - 30ml	Nước biển ưu trương vệ sinh tai 30ml	lọ	83,450	Hy Lạp	
331	Skypodox-200	Cefpodoxim 200mg	Viên	17,120	Ấn Độ	
332	SMC Ag+	Sodium Borat, Natri benzoat, Na bicarbonat, Polyethylene glycol 40 L-cystin 22,0mg, Acid nhylinic 22mg, Retino 1650 UI, Nấm men Saccharomyces cerevisiae 77,4mg	Chai	103,790	Việt Nam	
333	Solacy Adulte		Viên	7,490	Pháp	
334	Soluboston 20	Prednisolon	Viên nén sủi	6,955	Việt Nam	
335	Soredon NN5	Prednisolon 5mg-Viên nén phân tán	Viên nén	4,400	Việt Nam	
336	Sp Aerius	Desloratadin 0,5mg/ml	chai	84,300	Bỉ	
337	Sp Astex	Tần dày lá 45g, Núc nác 11,25g, Cineol 0,08g	chai	35,390	Việt Nam	
338	Sp Bisolvon	Bromhexin (hydroclorid) 4m/5ml	chai	33,800	Indonesia	
339	Sp Bostanex 60ml	Desloratadin 0,5mg/ml	chai	49,100	Việt Nam	
340	Sp Destacure	Desloratadin 2,5mg/5ml	chai	48,150	Ấn Độ	
341	Sp Prosplan CoughLiquid 75ml	Cao khô lá thường xuân - Chai 0,49g/75ml dd uống	chai	62,910	Việt Nam	
342	Spulit	Itraconazol	viên	17,655	Romania	
343	Stadleucin	Acetylucien	viên	2,420	Việt Nam	
344	Stenac Effervescent Tablets 600mg	Acetylcysteine 600mg- Viên nén sủi bọt	Viên nén sủi	14,606	Đài Loan	
345	Sterimar Allergic Nose	Nước biển sâu đẳng trương + Manganese 0.009	lọ	83,460	Pháp	
346	Sterimar Baby Nose Hygiene	Nước biển sâu đẳng trương	lọ	83,460	Pháp	

STT (AB C)	BIỆT DƯỢC	HOẠT CHẤT - NỒNG ĐỘ HÀM LƯỢNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ BÁN 2021 (VAT)	NƯỚC SẢN XUẤT	GHI CHÚ
347	Sterimar BB Blocked Nose	Nước biển sâu tru trường 30ml	lọ	83,460	Hy Lạp	
348	Sterimar Comfort & Nose Hygiene	Nước biển sâu đẳng trường 50ml	lọ	74,900	Pháp	
349	Sterimar Copper Nose Prone to Colds	Nước biển sâu đẳng trường + Copper 0.009	lọ	83,460	Pháp	
350	Sterimar Damaged Nasal Lining	Nước biển sâu đẳng trường + Sulfur 0.009	lọ	83,460	Pháp	
351	Sterimar Hypertonic Blocked Nose	Nước biển sâu tru trường	lọ	74,900	Pháp	
352	Stugeron 25mg	Cinnarizin 25mg	viên vi	775	Thái Lan	
353	Sudomon Spray Nasal	Mometasone furoate	Lọ	312,900	Slovenia	
354	Sulcilat 250mg/5ml	Sultamicilin 250mg/5ml	Chai	126,000	Thổ Nhĩ Kỳ	
355	Sulcilat 375 mg Tablets	Sultamicillin 375 mg - Viên nén	Viên	14,338	Thổ Nhĩ Kỳ	
356	Sulcilat 750mg	Sultamicilin 750mg	viên vi	27,820	Thổ Nhĩ Kỳ	Từ 09/01/2021
357	Sulmuk	Carbocistein 500mg	Viên	2,310	Việt Nam	
358	Sumakin 500	Amoxicilin 250mg + sulbactam 250mg	Gói	6,741	Việt Nam	
359	Sumakin 500/125	Amoxicilin 500mg + sulbactam 125mg - Gói 3g	Gói	8,763	Cty CP Dược Hà Tĩnh -VN	
360	Sumakin 750mg	Amoxicilin 500mg + sulbactam 250mg	viên vi	14,650	Việt Nam	
361	Sus R-Tist 30ml	Cefdinir	chai	80,250	Ấn Độ	
362	Sus Ceclor 60ml	Cefaclor 125mg/5ml	Chai	103,897	Ý	
363	Sus Klacid 60ml	Clarithromycin 125mg/5ml	chai	111,545	Indonesia	
364	Sus Zitromax 600mg	Azithromycin 200mg/5ml	chai	121,780	Ý	
365	Sympal Tablet 25mg	Dexketoprofen 25 mg	Viên	6,064	Ý	
366	Synatura Syrup	Cao khô lá Thừng xuân + Cao khô rễ Hoàng Liên	chai 100 ml	96,300	Korea	
367	Tadaritin 5mg	Desloratadin 5mg	viên vi	6,666	Spain	
368	Tahero 650	Paracetamol 650 - Ống 10ml	Ống	8,218	Việt Nam	Từ 07/01/2021
369	Talmain	Talnidiflumat 370mg - Viên nén bao phim	Viên	3,520	Việt Nam	
370	Tanakan 40mg	Ginkgo biloba 40mg	viên vi	4,655	Pháp	Từ 06/02/2021
371	Tanganil 500mg	Acetyl-DL-Leucin 500mg	viên vi	5,060	Việt Nam	
372	Taromentin	Amoxicillin 875mg + Clavulanic acid 125mg	Viên	20,865	Ba Lan	
373	Tavanic 500mg	Levofloxacin 500mg	viên vi	39,109	Đức	
374	Tebonin 120mg	Ginkgo biloba 120mg	viên vi	11,556	Đức	
375	Telfast HD	Fexofenadin Hcl 180mg	Viên	7,302	Việt Nam	
376	Telfast kids	Fexofenadin - 30mg	Viên	2,530	Việt Nam	
377	Tenadinir	Cefdinir 300mg	viên vi	15,515	Ấn Độ	
378	Thuốc rơ miệng Nyst	Nystatin 25000UI	gói bột	1,444	Việt Nam	
379	Topbrain	Ginko biloba 40mg + Magnesi 48 mg + Vitamin B6 5mg	viên vi	5,000	Việt Nam	Từ 27/01/2021
380	Topdinir 300	Cefdinir 300 mg	Viên	16,370	India	
381	Toprozil 250	Cefprozil 250mg - Gói	Gói	25,145	Việt Nam	
382	Trahes Bottle	Montelukast 4mg/5ml - chai pha 70 ml hỗn dịch uống	chai	92,020	Việt Nam	

STT (AB C)	BIỆT DUỆC	HOẠT CHẤT - NỒNG ĐỘ HÀM LƯỢNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ BÁN 2021 (VAT)	NƯỚC SẢN XUẤT	GHI CHÚ
383	Transamin Capsules 250mg	Tranexamic acid 250mg	Viên	2,420	Thái Lan	
384	Transamin tablets 500mg	Tranexamic acid 500mg	Viên	4,235	Thái Lan	
385	Ultracet Tab	Acetaminophen 325mg+ Tramadol 37.5mg	viên vĩ	8,559	Hàn Quốc	
386	Unasyn 375 mg	Sultamicilin Tosilat 375mg	viên vĩ	15,800	Ý	
387	Unasyn Tabs 750mg 2x4's	Sultamicillin (dưới dạng Sultamicillin tosylate dihydrate)	Viên	30,334	Ý	
388	Usaralphar 8400 UI	Alphachymotrypsin 8400 UI - Gói	Gói	8,560	Việt Nam	
389	Utrazo 20	Rabeprazol 20mg - Viên	viên vĩ	6,950	Ấn Độ	
390	Vasmetine	Acrivastin 8mg	viên vĩ	9,090	Việt Nam	
391	Vastarel MR Tab 35mg	Trimetazidine dihydrochloride	Viên	2,975	Pháp	
392	Vectrine cap	Erdostein 300mg	Viên	6,206	Indonesia	
393	Veinofytol 50mg	Aescin 50mg	viên vĩ	9,095	Belgium	
394	Venosan 50mg Retard	Aescin 50mg	viên vĩ	4,620	Đức	
395	Vexinir 300	Cefdinir 300mg	Viên	17,548	Ấn Độ	
396	Virclath	Clarithromycin 500mg	Viên	22,470	Tây Ban Nha	
397	Vitamin C 1g Stella	Vitamin C	Viên	2,090	Việt Nam	
398	Volfacine	Levofloxacin 500mg	Viên	19,505	Slovenia	
399	Wisosone	Mometason furoat 0.05mg	Hộp 120 liều xịt	198,450	Việt Nam	
400	Xisat 75ml	Nước biển sâu đẳng trương 75ml	lọ	26,215	Việt Nam	
401	Xisat Baby 70ml	Nước biển sâu đẳng trương 70ml	lọ	28,890	Việt Nam	
402	Xisat Viêm mũi 75ml	Nước biển sâu đẳng trương + 1% Eucalyptyl+ TD 0.01% 75ml	lọ	29,960	Việt Nam	
403	Xorimax 500mg Tab 10's	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	Viên	9,101	Áo	
404	Xylofar	Xylometazolin 0.05%	Chai/lọ	3,410	Việt Nam	
405	Xypenat 75ml	Nước biển sâu ưu trương 24g	lọ	35,310	Việt Nam	
406	Xyzal 5mg	Levocetirizin 5mg	viên vĩ	8,003	Thụy Sĩ; đồng gói Ý	
407	Zealargy	Rupatadin 10mg - Viên nén	Viên	5,778	Ấn Độ	
408	Zebacef 125mg/5ml	Cefdinir 125mg/5ml - chai 100ml	Chai	244,650	Thổ Nhĩ Kỳ	
409	Zebacef 300mg	Cefdinir 300mg - viên	Viên	23,540	Turkey	
410	Zecuf Herbal Drops(Herbal/Orange)	Cao khô cam thảo 3mg, Cao khô gừng 1mg, cao khô chùm ruột núi 2.5mg, levomenthol 7mg - viên	viên ngâm	1,650	Ấn Độ	
411	Zelfamox 500/125D DT	Amoxicilin 500mg + Sulbactam 125mg - Viên nén phân tán	Viên nén	11,549	Việt Nam	
412	Zelfamox 875/125 DT	Amoxicilin 875mg + sulbactam 125mg	Viên	17,120	Việt Nam	
413	Zinecox 200mg	Cefditoren 200mg	viên vĩ	23,005	Ấn Độ	
414	Zinecox 400	Cefditoren 400mg	Viên	51,156	Ấn Độ	
415	Zinnat 125mg/5ml	Cefuroxim 125mg/5ml	Gói	16,000	Anh	
416	Zinnat 250mg (tab)	Cefuroxim 250mg	viên vĩ	13,385	Anh	
417	Zinnat 500mg (tab)	Cefuroxim 500mg	viên vĩ	23,679	Anh	
418	Zinnat Suspension	Cefuroxime axetil	Chai	127,698	Anh	

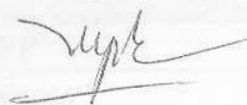
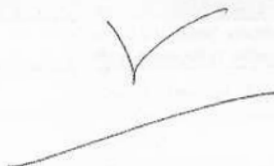
STT (A B C)	BIỆT DƯỢC	HOẠT CHẤT - NỒNG ĐỘ HÀM LƯỢNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ BÁN 2021 (VAT)	NƯỚC SẢN XUẤT	GHI CHÚ
419	Ziptum	Cefdinir 300mg	viên v	14,920	Ấn Độ	
420	Zitromax 500mg	Azithromycin 500mg	viên v	96,000	Ý	
421	Zusdof 200	Cefditoren 200mg - (viên nén phân tán)	viên v	34,240	Việt Nam	
422	Zyrtec Sol 1mg/ml 60ml	Cetirizin dihydroclorid	Chai	59,599	Ý	
423	Zyx, Film-Coated tablets	Levocetirizin 5mg	viên v	6,634	Poland	Từ 28/04/2021
424	Glycerin borat 3% 10ml	Glycerin borat 3%	lọ	6,741	Việt Nam	
425	Efticol 0.9%	Natri clorid 0,09	lọ	1,804	Việt Nam	
426	Rotundin 30mg	Rotundin 30mg	viên	460	Việt Nam	
427	Theralene 5mg	Alimentazin 5mg	viên	512	Việt Nam	
428	Vitamin PP	Vitamin PP 500mg	viên	288	Việt Nam	
429	Flagyl 250mg	Metronidazol 250mg	viên	1,150	Việt Nam	
430	Aleucin 500mg	Acetyl leucin 500mg	viên	531	Việt Nam	
431	Cinnarizin	Cinnarizin	viên	53	Việt Nam	
432	Dexinacol	Cloramphenicol 20mg; Dexamethason natri phosphat 5mg	lọ	3,719	Việt Nam	
433	Nam châm	Nam châm	Cục	3,872	Việt Nam	
434	Paracetamol 325mg	Paracetamol 325mg	viên	362	Việt Nam	
435	Zanimex 500mg	Cefuroxime 500mg	viên	15,672	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2019
THUỐC BÌNH ÔN NĂM 2020						
436	Acetab 325 VNBF	Paracetamol 325mg	Viên	270	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020
437	Acetab 500	Paracetamol 500mg	Viên	400	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020
438	Agi- Vitac	Acid Ascorbic 500mg	Viên	900	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020
439	Ag-Ome 20 VNE	Omeprazole 20mg	Viên	1,100	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020
440	Allermine VNE	Clorpheniramin maleat 4mg	Viên	220	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020
441	Augtipha 562,5mg	Amoxicillin 500mg, Kali Clavulanat 62,5mg	gói	8,500	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020
442	Bactamox 1g	Amoxicillin 875mg Sulbactam 125mg	viên	13,965	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020
443	Bactamox 625mg	Amoxicillin Sulbactam	gói	12,600	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020
444	Biragan 500	Paracetamol 500mg	Viên	459	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020
445	Carbocistein 200mg	Carbocistein 200mg	gói	1,512	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020
446	Cetirizin Imp	Cetirizine HCl	viên	399	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020
447	Claminat 1g	Amoxicilline 875mg Acid clavulanic 125mg	viên	13,230	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020
448	Claminat 500/62,5 mg	Amoxicilline 500mg Acid clavulanic 62,5mg	gói	9,975	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020
449	Claminat 625mg	Amoxicilline 500mg Acid clavulanic 125mg	viên	7,035	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020
450	Fexostad 180	Fexofenadin hydroclorid 180mg	Viên v	3,500	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020
451	Fexostad 60	Fexofenadin hydroclorid 60mg	Viên v	1,400	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020

STT (A B C)	BIỆT DƯỢC	HOẠT CHẤT - NỒNG ĐỘ HÀM LƯỢNG	DVT	ĐƠN GIÁ BÁN 2021 (VAT)	NƯỚC SẢN XUẤT	GHI CHÚ
452	Growssel	Vitamin C 500mg + Kẽm gluconat 35mg	Viên vi	2,700	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020
453	Mexcold 650	Paracetamol 650mg	Viên vi	651	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020
454	Moriamin Forte	8 acidamin thiết yếu và 11 vitamin	Viên vi	3,300	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020
455	Negacef 500	Cefuroxime 500mg	viên	13,800	Việt Nam	Thuốc Bình Ôn 2020

KHOA DƯỢC

PT.NHÀ THUỐC

GIÁM ĐỐC


DS. CKII. Trần Thúy Phương

DS. CKII. Nguyễn Bích Hoàn

TS. BS. LÊ TRẦN QUANG MINH